TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 30-06-2025
V/v ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2025/QĐ-TA ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Danh Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 1985; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Danh Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B trên cở sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh nhiều

mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa, mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Danh Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/6/2010, giới tính nữ, con chung đang sống cùng chị M. Nay chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh Thị M đối với anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/6/2010, giới tính nữ đề nghị hội đồng xét xử giao cháu T cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng do nguyện vọng cháu T muốn được ở với chị M; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

Nguyên đơn chị Danh Thị M có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Danh Thị M yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B và tranh chấp về nuôi con nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị M và anh B trên cơ sở yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được coi là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và không còn tình cảm mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị M và anh B có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/6/2010, giới tính nữ, con chung đang sống cùng chị M. Nay chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung, nguyện vọng của cháu T muốn được sống cùng chị M. Xét thấy, hiện con chung đang sống chung cùng chị M cuộc sống được đảm bảo, nguyện vọng của cháu T được sống với chị M. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên giao con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/6/2010, giới tính nữ cho chị Danh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con và có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011511 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2- Về con chung: Giao Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/6/2010, giới tính nữ cho chị Danh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con và có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Danh Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011511 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự chị M, anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng